



# Tổng hợp lỗi sai phổ biến trong IELTS Writing

**KHOA IELTS**

Email: [info@khoaielts.com](mailto:info@khoaielts.com)

Website: [www.khoaielts.com](http://www.khoaielts.com)



# TABLE OF CONTENTS

1. LỖI NGỮ PHÁP (GRAMMAR)	4
a. Sử dụng từ rút gọn / viết tắt	4
b. Lỗi viết số	4
c. Ghép 2 câu đơn với nhau bằng một dấu phẩy	5
d. Thêm số nhiều 's' hoặc 'es' không đúng chỗ	6
e. Sử dụng " the " không hợp lý	7
2. LỖI TRẢ LỜI CÂU HỎI (TASK RESPONSE)	8
a. Lỗi sử dụng lỗi viết cá nhân	8
b. Không rõ ràng trong quan điểm	9
c. " Thánh phán " tuyệt đối	9
d. Đưa ví dụ lạc đề	10
3. LỖI MẠCH LẠC (COHERENCE & COHESION)	11
a. Viết câu dài dòng	11
b. Lạm dụng câu nối mẫu	11
4. LỖI TỪ VỰNG (LEXICAL RESOURCE)	12
a. Dùng từ không phù hợp	12
b. Dùng từ vựng quá cao siêu nhưng không đúng	12

Sĩ tử luyện thi IELTS ai cũng ít nhất một vài lần mắc lỗi trong bài viết của mình. Việc mắc lỗi trong bài viết ở một khía cạnh nào đó hoàn toàn có thể chấp nhận được, nhưng đối với một bài viết mà trên 50% các câu văn đều có lỗi sai thì rất ít khả năng bài viết đó có thể đạt được điểm số trên 6.0.

Sau đây là tổng hợp những lỗi sai phổ biến nhất người Việt hay mắc phải trong bài thi IELTS Writing. Chính vì đây là những lỗi kinh điển nên ít nhiều gì bạn cũng có thể mắc những lỗi tương tự. Do đó, bạn hãy lưu bài viết này lại để học và cẩn trọng lưu ý tránh mắc những lỗi như vậy khi viết bài IELTS nhé.

# 1. LỖI NGỮ PHÁP (GRAMMAR)



## a. Sử dụng từ rút gọn / viết tắt

Những từ rút gọn ví dụ sau đây chỉ nên sử dụng trong tiếng Anh giao tiếp hoặc trong các lỗi viết không trang trọng. Hãy bỏ ngay thói quen viết những từ rút gọn này trong bài viết IELTS nếu không bạn sẽ bị trừ điểm ngớ ngẩn vì những lỗi không đáng có này.

- Hãy viết " **cannot** " thay vì " can't "
- Hãy viết " **will not** " thay vì " won't "
- Hãy viết " **it is** " thay vì " it's "...

## b. Lỗi viết số

Tương tự như trên, một trong những lỗi thường gặp nhất trong các bài viết IELTS chính là thí sinh thường viết số thay vì viết thành chữ. Ví dụ:

- Cách viết sai: Recent research indicates that only **4** out of **10** individuals in Vietnam do not have smart phones.
- Cách viết đúng: Recent research indicates that only **four** out of **ten** individuals in Vietnam do not have smart phones.

Vậy đối với bài Writing Task 1 có rất nhiều số liệu thống kê đều phải viết thành chữ hết sao?

Câu trả lời là **KHÔNG !!**

Quy tắc đơn giản là với những số có thể viết được bằng một từ, bạn nên viết bằng chữ hơn là viết số, chẳng hạn như “ Ten ” thay cho “ 10 ”. Đối với những số dài như số năm (1999, 2000...) hoặc số liệu thống kê trong bài Writing Task 1, bạn hoàn toàn có thể viết ra thành số. (Khoa sẽ tổng hợp cách viết số không bị trừ điểm ở một bài viết khác).

### c. Ghép 2 câu đơn với nhau bằng một dấu phẩy

Một lỗi ngữ pháp phổ biến khác chính là cách viết ghép 2 câu đơn riêng biệt lại bằng một dấu phẩy. Để biến 2 câu đơn thành câu phức, bạn phải sử dụng thêm câu từ ngữ pháp của nó chứ không thể đơn thuần sử dụng một dấu phẩy là được.

- Ví dụ 1 (cách viết sai): This is because more ways of communication are now available, people are now being connected through mobile phones and a range of network devices.
- Ví dụ 1 (sửa lại): This is because more ways of communication are available **and** people are being connected through mobile phones and a range of network devices. (thêm "and" để kết nối 2 câu).
- Ví dụ 2 (cách viết sai): We can witness a shortage of steel, industrial output has increased by five percent.
- Ví dụ 2 (sửa lại): **Despite** a shortage of steel, industrial output has increased by five percent. (thêm cấu trúc despite để kết nối 2 câu).

**“Gợi ý: Bạn hãy học thêm về cách sử dụng các câu phức với conjunctions như: Although, Even though, Nonetheless, In spite of, Despite, Unless, As long as, Provided, Providing, Which, Who, Where, What, In which,...”**

## d. Thêm số nhiều 's' hoặc 'es' không đúng chỗ

Đây là một dạng lỗi nhỏ nhưng có thể được xem là một trong những lỗi thường gặp nhất trong các bài viết IELTS. Mặc dù đa số các bạn đều nắm được khi nào nên sử dụng đuôi số nhiều 's' hoặc 'es' nhưng có lẽ khi viết bài, vì thời gian hạn chế nên các bạn lại bỏ sót hoặc không chú ý đến nó làm mất đi số điểm đáng tiếc này.

Ngoài ra, nhiều thí sinh thường nhầm lẫn khi thêm đuôi 's' và 'es' vào một số danh từ không đếm được luôn luôn ở dạng số ít, ví dụ:

- Advice
- Information
- Research
- Progress
- Evidence
- Knowledge
- Education
- Entertainment
- Happiness
- Traffic
- Money

Ví dụ về động từ số nhiều:

- Cách viết sai: Recent **researches** have shown...
- Cách viết đúng: Recent **research** has shown...

Ví dụ về số:

- Cách viết sai: Two **advices** I would give are...
- Cách viết đúng: Two **pieces of advice** I would give are...

Ví dụ về a few, a couple, many, a number of:

- Cách viết sai: A number of information shows...
- Cách viết đúng: A lot of information shows...

### e. Sử dụng " the " không hợp lý

Một lỗi thường gặp nữa trong bài viết IELTS Writing chính là cách sử dụng " the " không hợp lý. Bởi vì trong tiếng Việt của chúng ta không có loại ngữ pháp như vậy nên rất nhiều bạn cảm thấy bối rối hoặc không chắc chắn khi nào mình nên sử dụng từ " the " cho hợp lý.

Sau đây là tóm tắt nhanh những quy ước cho việc sử dụng " the " hợp lý. Bạn hãy thêm " the " vào trước những trường hợp sau:

- Chỉ nơi chốn tên riêng của một nhóm quốc gia hoặc các tiểu bang: the USA, the UK, the Middle East, The UAE...
- Chỉ số thứ tự: the first of day of the month, the second survey shows, the last day of the year...
- Chỉ so sánh nhất: the shortest, the longest, the lowest, the highest...
- Những danh từ khi bạn nói về một người, một nơi hoặc một vật cụ thể nào đó: the government of Vietnam, the river of Saigon, the man across the road...
- Những danh từ mà chỉ có duy nhất nó trên thế giới (không có cái tên tương tự nào khác): the Internet, the planet, the environment, the ozone layer, the atmosphere...

Không sử dụng " the " trước những trường hợp sau:

- Một nơi chốn đơn lẻ hoặc một quốc gia riêng biệt: Vietnam, Korea, Singapore, India...
- Những danh từ khi bạn thường nói có nhiều hơn một (số nhiều): governments around the world, rivers in Saigon, motorbikes in Vietnam...

## 2. LỖI TRẢ LỜI CÂU HỎI (TASK RESPONSE)



### a. Lỗi sử dụng lỗi viết cá nhân

Bạn đừng nhầm lẫn giữa việc " quan điểm cá nhân " và " cảm xúc cá nhân " nhé. Trong bài essay bạn có thể viết là " My opinion is... " nhưng sẽ bị trừ điểm ngay nếu bạn viết là " I feel that... "

Thêm vào đó, nhiều thí sinh đưa cả ví dụ bản thân vào bài viết làm giảm đi yếu tố thuyết phục đối với cách đánh giá về quan điểm chung mà bài thi IELTS muốn kiểm tra. Do đó, nếu bạn không muốn giảm đi số điểm cho phần Task Response thì hãy tránh việc đưa ví dụ cá nhân vào bài viết. Ví dụ:

- Cách viết yếu: My parents frequently work late that I wouldn't be able to communicate with them.
- Cách viết thuyết phục: Many parents today are working longer hours, which is having an enormous impact on the amount available time for face to face communication with their children.



## b. Không rõ ràng trong quan điểm

Một bài viết essay thường phải nêu ra rõ ý kiến của người viết. Nếu câu hỏi hỏi bạn có đồng ý hay không, thì bạn phải cho người chấm bài thấy rõ quan điểm của bạn là đồng ý hay không đồng ý. Bạn không thể lấp lửng và không nói rõ ràng dứt khoát quan điểm chính của bạn là gì. Ví dụ:

- Câu hỏi: Do you agree or disagree that students should be required to wear uniform in school?
- Quan điểm dứt khoát (thường nằm ở mở bài hoặc kết bài): It is agreed that wearing uniform should be made compulsory in school.

## c. "Thánh phán" tuyệt đối

Bạn đừng nhầm lẫn giữa việc đưa ra quan điểm rõ ràng và việc tuyên bố một điều gì đó là tuyệt đối nhé. Đây là lỗi khá phổ biến khi các bạn đưa ra một mệnh đề nào đó và khẳng định chắc chắn 100% nó là những gì bạn nghĩ. Nói nôm na đây là một lối nói thiển cận, quơ đũa cả nắm.

Lỗi này thường mắc phải khi các bạn dùng những từ ngữ mạnh ám chỉ tất cả mọi người (everyone), tất cả học sinh (all students), chắc chắn sẽ (will), luôn luôn là như vậy (always), tất cả mọi nơi (everywhere), không bao giờ (never)... Ví dụ:

- **All** teachers are punctual.
- People **everywhere in the world** are becoming more concerned about the environment.

Thay vào đó, để giảm nhẹ tính chất khẳng định của nó, bạn hãy sử dụng những từ ngữ thay thế mang tính đa số như: Most, many, could, might, would, it is widely believed that, will often, will usually, more likely... Ví dụ:

- **Many** teachers are punctual.
- People **in many parts of the world** are becoming more concerned about the environment.

#### d. Đưa ví dụ lạc đề

Để support cho một quan điểm thì người viết có thể đưa ra lời giải thích hoặc một ví dụ nào đó liên quan đến câu hỏi. Tuy nhiên, rất nhiều thí sinh hiện nay sử dụng những ví dụ thường không liên quan đến câu hỏi đề ra. Ví dụ:

- Câu hỏi: What are some of the benefits of the Olympic Games, both for the athletes who participate in it and to society as a whole?
- Ví dụ không liên quan: Messi is one of the top soccer players in the world and it is true that Barcelona Football club adopted him as a young talent when he was playing for his national team in the Olympic Games many years ago.

## 3. LỖI MẠCH LẠC (COHERENCE & COHESION)

### a. Viết câu dài dòng

Lỗi viết dài dòng thường bắt gặp ở những dạng như: " câu phức + câu phức + câu phức = câu rất phức tạp " mà không diễn đạt được ý của câu. Thay vào đó, cố gắng sử dụng những nhóm từ thay thế cho một nhánh câu phức, hoặc thậm chí có thể bỏ luôn một nhóm câu phức nếu không cần thiết. Ví dụ:

- Cách viết yếu: Even if employees engage in their jobs for a long time, they often fail to climb the business ladder, which is regularly the most common goal, therefore, they must face the harsh reality of staying in the same position for years.
- Cách viết mạnh và xúc tích: Even if employees stay in one job for a long time, they will often fail to climb the business ladder.

### b. Lạm dụng câu nối mẫu

Hiện nay nhiều bạn học thuộc lòng mẫu câu nối nhập đề rất hay nhưng khi đưa vào bài viết lại không đúng chỗ và thiếu logic làm cho giám khảo hiểu sai ý diễn đạt. Việc này sẽ trở nên nghiêm trọng hơn nếu bạn đưa những mẫu câu nối khá dài để nhập câu, nhưng khi triển khai ý lại không trọn vẹn, viết kém hẳn so với câu nhập đề. Sự chênh lệch này sẽ khiến cho giám khảo cảm thấy bạn đang trả bài thuộc lòng chứ thật sự không có chất lượng trong câu viết.

## 4. LỖI TỪ VỰNG (LEXICAL RESOURCE)

### a. Dùng từ không phù hợp

Theo thói quen của người Việt, chúng ta thường hay dịch từng từ trong một cụm (word-by-word), nhưng nhiều lúc những cụm từ dịch sát nghĩa như vậy lại hoàn toàn không tồn tại trong tiếng Anh. Ví dụ:

- " Athletes **can feel the motivation**..." nên thay là " Athletes **can be motivated**... "
- " Living in an apartment gives me **secure feeling**. " nên thay là " Living in an apartment gives me **feeling of security**. "
- " They **commit their full concentration** to studying. " nên thay là " They **give their full concentration** to studying. "

Lỗi dùng từ không phù hợp sẽ không dễ dàng khắc phục một cách nhanh chóng được, mà bạn cần phải thường xuyên trau dồi khả năng nghe & đọc hiểu tiếng Anh văn. Có đọc nhiều thì mới có nhiều từ vựng. Có đọc nhiều thì bạn mới có cảm nhận lỗi viết văn tự nhiên. Có đọc nhiều bạn mới quen dần với những cụm từ phù hợp cho từng lỗi điển đạt.

### b. Dùng từ vựng quá cao siêu nhưng không đúng

Một bài essay được điểm cao không được đánh giá dựa trên từ vựng cao siêu, mà phải mang đậm tính học thuật, kết cấu chặt chẽ, không sai ngữ pháp, và đặc biệt, phải có từ vựng " phù hợp " với nội dung như đã nêu trên. Đừng cố gây ấn tượng cho giám khảo rằng bạn biết được nhiều từ vựng Band 8.0 hoặc 9.0 trong khi bài viết của bạn còn đang mắc những lỗi ngữ pháp rất sơ đẳng hoặc câu viết còn rời rạc và đọc rất khó hiểu. Ví dụ:

- Cách viết không phù hợp: If schools administered with any teachers, disorder and lawlessness can skew.
- Cách viết phù hợp: If schools were run without teachers, the behaviour of pupils would be much worse.

**HỌC IELTS ONLINE CÙNG KHOA**

**[www.khoaielts.com](http://www.khoaielts.com)**

